

Bản án số: 169/2026/HSST
Ngày 11/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tín và bà Phạm Thị Hoài .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn H, sinh năm 2001, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã L, tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 035201000427; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đàm Văn T và bà Đỗ Thị N; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 07/5/2018, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; ngày 23/5/2026, UBND xã L, tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 23/5/2026; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 26/5/2026 và chuyển tạm giam từ ngày 04/6/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N; có mặt.

2. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1984, tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Thôn P, xã L, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: Thôn K, xã L, tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 035084003691; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N2; có vợ: Nguyễn Thị Đ và có 03 con; nhân thân: Ngày 23/5/2026, UBND xã L, tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 23/5/2026; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 26/5/2026 và chuyển tạm giam từ ngày 04/6/2026, tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/5/2026, Đàm Văn H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của H vào ứng dụng Zalo có tên “Đàm Văn H” gọi điện, nhắn tin cho Nguyễn Văn N1 qua ứng dụng Zalo có tên “Nguyễn Văn Ngư I” với mục đích rủ N1 góp tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng, N1 đồng ý. Sau đó N1 đi bộ đến nhà H đưa cho H 100.000 đồng, H bỏ ra 200.000 đồng, cả hai đi bộ đến khu vực ngã tư đường bê tông ở cánh đồng thôn C, xã L, H bảo N1 đứng ngoài đợi, H đi bộ vào khu vực dân cư thuộc thôn C, gặp một người đàn ông khoảng 28 tuổi đeo khẩu trang (không biết nhân thân, lai lịch) có biểu hiện nghiện ma túy nên H hỏi mua của người này 300.000 đồng ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, H quay ra cùng với N1 đi ra Nghĩa trang C1 thuộc thôn C, xã L, H đưa gói giấy bạc bên trong có ma túy loại Heroine cho N1, N1 dùng móng tay chia số ma túy đó ra thành 04 phần, H xé mảnh giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong người và chuẩn bị bật lửa gas, N1 đưa tờ giấy bạc chứa ma túy để H hơi phía dưới khi khói bốc lên H hít vào cơ thể, sau đó Ngư tự sử dụng hít như H, cả hai xoay vòng sử dụng đến khi hết toàn bộ số ma túy vừa mua được. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện đưa Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1 về trụ sở Công an xã L để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng, tài sản bị thu giữ, tạm giữ gồm: 02 mảnh giấy bạc màu trắng tại vị trí H và N1 ngồi để sử dụng ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”; 01 bật lửa gas màu đỏ; thu giữ của Đàm Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màn hình bị nứt, thu giữ của Nguyễn Văn N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, được niêm phong trong phong bì ĐT2; ĐT1. Ngoài ra, cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N còn thu giữ mẫu nước tiểu của Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1 được niêm phong ký hiệu “NT2; NT1”.

Tại bản Kết luận giám định số 2611/KL-KTHS ngày 01/6/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: *“02 mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình trong phong bì ký hiệu QT1 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine (H).”*.

Tại bản Kết luận giám định số 2705/KL-KTHS ngày 03/6/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: *“Tìm thấy M, Codeine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT1 ghi thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N1 và tìm thấy M, C trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT2 thu của Đàm Văn H gửi giám định.”*.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-KV6 ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố các bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1 về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên một phần quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 93/CT-VKS-KV6 ngày 13/7/2026, đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 47 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn N1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: 02 mảnh giấy bạc màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”, 01 bật lửa gas màu đỏ là công cụ, dụng cụ để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màn hình bị vỡ thu giữ của Đàm Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màn hình bị vỡ, thu giữ của Nguyễn Văn N1, là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Rút một phần Cáo trạng theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn nhận tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, kết luận giám định; kết luận điều tra; cáo trạng truy tố các bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 26/5/2026, Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1 đã góp tiền để đi mua được 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng về để cùng nhau sử dụng. H là người rủ rê, trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị giấy bạc làm công cụ sử dụng, Ngư chia ma túy ra làm nhiều phần để sử dụng. Cả hai thay nhau sử dụng ma túy tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn C, xã L, tỉnh Ninh Bình và bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1 đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 93/CT-VKS-KV6 ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Đàm Văn H là người khởi xướng, và là người trực tiếp đi giao dịch mua ma túy, chuẩn bị công cụ, dụng cụ để sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nguyễn Văn N1 góp tiền, cùng đi mua ma túy, chia nhỏ ma túy nên đồng phạm, giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử, xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã rút một phần cáo trạng truy tố đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự. Thấy rằng, các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 02 mảnh giấy bạc màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”, 01 bật lửa gas màu đỏ là công cụ, dụng cụ để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màn hình bị nứt, thu giữ của Đàm Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, thu giữ của Nguyễn Văn N1, là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các tình tiết khác: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1, do chỉ có duy nhất lời khai của các bị cáo, không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ để xử lý đối tượng này theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 47 và Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Đàm Văn H 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2026.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 02 mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình bị cháy xém một phần cùng toàn bộ bao gói mẫu “QT1” gửi giám định được niêm phong số: 2611/KTHS, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả QT1”, mặt sau của phong bì tại mép dán có: 02 chữ ký; 01 dấu chức danh giám định viên Đỗ Thị Hồng H1; 01 dòng chữ ghi họ tên Nguyễn Quốc V; 03 dấu tròn đỏ của phòng K, Công an tỉnh N; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng, đã xì hết ga, đã tháo rời.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, được niêm phong trong phong bì ĐT1, ĐT2 có chữ ký, họ tên của người tham gia và 03 dấu tròn đỏ của Công an xã L, tỉnh Ninh Bình.

(Vật chứng vụ án được lưu giữ tại kho vật chứng phân trại V, Công an tỉnh N)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Văn N1, mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Án xử công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2-Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6-Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TÒA

Nguyễn Thị Mai Hương